

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

1. Tên thuốc: FLAVITAL 500

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

“Đề xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

3. Thành phần công thức thuốc: Mỗi viên nang cứng chứa:

Thành phần hoạt chất:

Cao khô hỗn hợp dược liệu 550mg

Tương ứng với các dược liệu:

Thò ty tử (*Semen Cuscutae*) 25mg

Hà thù ô đò (*Radix Fallopiae multiflorae*) 25mg

Dây đau xương (*Caulis tinosporae tomentosae*) 25mg

Cốt toái bồ (*Rhizoma Drynariae*) 25mg

Đỗ trọng (*Cortex Eucommiae*) 25mg

Cúc bắt từ (*Flos Helichrysi bracteati*) 50mg

Nấm sò khô (*Pleurotus otreatus*) 500mg

Thành phần tá dược: Nipagin, nipasol, magnesi stearat, bột talc, colloidal silicon dioxide, vỏ nang cứng số 0.

4. Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Mô tả: Viên nang cứng số 0, màu đỏ - trắng, bên trong chứa bột thuốc màu vàng, mùi đặc trưng của nấm sò, vị nhạt.

5. Chỉ định:

Bổ can thận, mạnh gân cốt, tráng dương, ích tinh. Nuôi dưỡng khí huyết ở người cao tuổi. Phòng và điều trị chứng thận yếu (đau mỏi lưng, tiểu tiện đêm, giảm hoạt động sinh lý), rối loạn tuần hoàn não do thận hư suy (thính lực giảm, ù tai, hoa mắt, mất thăng bằng, suy giảm trí nhớ, đau đầu, mất ngủ), các triệu chứng lão suy ở người cao tuổi do chức năng gan thận suy giảm (run rẩy, tê bì, suy kiệt).

6. Cách dùng, liều dùng:

* *Cách dùng:* Thuốc dùng đường uống. Uống vào lúc đói.

* *Liều dùng:* Uống ngày 4 viên, chia 2 lần sáng và tối.

7. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. Phụ nữ có thai và người cho con bú.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Không nên ăn các thứ quá cay, nóng, sống, lạnh, khó tiêu trong thời gian dùng thuốc.

Trong thành phần của thuốc có chứa nipagin, nipasol có thể gây phản ứng mẫn cảm cho một số người nên cần thận trọng với những bệnh nhân có cơ địa dị ứng với thành phần này.

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chống chỉ định cho phụ nữ có thai và người cho con bú.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

* *Tương tác của thuốc:*

Hiện nay chưa có tương tác nào xảy ra với các thuốc khác. Thức ăn làm giảm khả năng hấp thu của thuốc do vậy nên sử dụng thuốc trước hoặc sau bữa ăn vài giờ để tăng khả năng hấp thu của thuốc.

* *Tương kỵ của thuốc:*

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này và thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Chưa có tài liệu báo cáo.

13. Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí: Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

14. Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 10 viên nang cứng, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

- Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.

- Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS.

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

Tên cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ:

Tổ dân phố số 4, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

ĐT: 024.33522203 FAX: 024.33522203

ĐT: 024.33824685 FAX: 024.33829054

Hotline: 024.33522525